

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

- **Tên gói thầu:** Gói thầu số 08: Thi công xây dựng
- **Tên dự án:** Tu bổ, tôn tạo di tích đình thôn Tiên, xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội
- **Nguồn vốn dự án:** Ngân sách thành phố hỗ trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- **Địa điểm xây dựng:** Xã Ứng Thiên, TP Hà Nội.
- **Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Ứng Thiên.
- **Loại và cấp công trình:** Công trình dân dụng cấp III.
- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- **Quy mô đầu tư:** Việc tu bổ, tôn tạo di tích dựa trên nguyên tắc bảo tồn tối đa các cấu kiện kiến trúc gốc, còn có khả năng sử dụng. Các cấu kiện gỗ, đá, ngói...khi hạ giải phải có biên bản hạ giải, biên bản đánh giá cấu kiện sau khi hạ giải của Hội đồng, chỉ thay mới đối với cấu kiện hư hỏng hoàn toàn hoặc không còn phù hợp khi có sự đồng ý của Hội đồng đánh giá sau khi hạ giải. Bao gồm các hạng mục:
 - Nghi môn; Cổng vào; Đình chính; Nhà Khách; Nhà Thủ từ; Nhà Bếp + Ăn Nhà vệ sinh; Lầu hoá sớ; Xây mới Nhà bao che, nhà Bảo quản cấu kiện; Tôn tạo tổng thể, sân vườn, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ...

Giải pháp tu bổ:

a. Tu bổ tổng thể, sân vườn:

Tu bổ, tôn tạo dựa trên nguyên tắc tôn trọng tổng thể cũ với các yếu tố về ranh giới, vị trí các di tích gốc, không gian cảnh quan kiến trúc và định hướng quy hoạch trong tương lai cụ thể:

- Giữ nguyên hướng Đình chính tiến hành quy hoạch lại các hạng mục cho đăng đối hài hòa theo mặt bằng truyền thống của một ngôi Đình.
- Tu bổ các hạng mục: Cổng vào, Nghi môn, Đình chính, nhà Khách, nhà Thủ từ, Bếp + Ăn; Tôn tạo: Nhà vệ sinh, Lầu hoá sớ.
- Nền, sân: Giữ nguyên khuôn viên đất hiện có, đắp bù cát tôn nền phân bóc lớp đất hiện trạng diện tích khoảng 500m². Lát sân bằng gạch bát truyền thống 300x300x50mm ma chữ công diện tích khoảng 1250m², lớp lót bằng bê tông đá dày 100 trên nền đầm chặt, dốc hướng về phía rãnh thoát nước.
- Tường rào: Xây dựng hệ thống tường rào quanh khuôn viên di tích phù

hợp với cốt nền đã nâng, chiều dài khoảng 210m. Móng tường xây gạch đặc giắt cấp, đỉnh móng có giằng BTCT liên kết. Tường xây gạch đặc vữa xi măng mác 75# dày 220mm, cao 1,8m, bố trí với khoảng cách 3,0m (khoảng cách tim).

Thân tường (phía trên cùng) gắn gạch gốm hoa chanh gờ chỉ xây trát theo hình thức truyền thống. Hoàn thiện sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Bỏ vĩa bốn cây: Chiều dài khoảng 120m, được làm bằng đá xanh.

- Lan can đá: Chiều dài khoảng 52m, làm bằng đá xanh, chân lan can đổ giằng BTCT.

- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp nước, thoát nước, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường một cách đồng bộ theo đúng chuẩn kỹ thuật.

* Tu bổ, tôn tạo Đình chính:

Xây dựng nhà bao che bằng khung thép để bảo quản các cấu kiện gỗ nhà đại Đình trong suốt quá trình thi công theo và hoàn thiện, Chụp ảnh, ghi hình, thực hiện công tác tư liệu để đảm bảo tính nguyên gốc trước khi hạ giải các hạng mục công trình.

Tiến hành di chuyển toàn bộ hiện vật đồ thờ có trong di tích vào bảo quản trong nhà bảo quản trước khi hạ giải.

* Tu bổ, tôn tạo Đình chính:

Xây dựng nhà bao che bằng khung thép để bảo quản các cấu kiện gỗ nhà đại Đình trong suốt quá trình thi công theo và hoàn thiện; Chụp ảnh, ghi hình, thực hiện công tác tư liệu để đảm bảo tính nguyên gốc trước khi hạ giải các hạng mục công trình.

Tiến hành di chuyển toàn bộ hiện vật đồ thờ có trong di tích vào bảo quản trong nhà bảo quản trước khi hạ giải.

Tiến hành đánh số và hạ giải toàn bộ di tích từ mái đến móng. Các cấu kiện hạ giải được phân loại và đánh giá mức độ hư hỏng chi tiết để đưa ra biện pháp tu bổ cụ thể.

Hạ giải, tháo dỡ bờ nóc, bờ chảy, chi tiết trang trí trên mái, hạ giải mái ngói, tường nhà đến mặt nền; hạ giải toàn bộ các cấu kiện gỗ khung cột, vì, mái. Công trình có mặt bằng chữ Đình, xây kiểu tường hồi bít đốc, diện tích khoảng 290m², bố trí theo kiểu chông rường kẻ bảy.

- Kết cấu móng: Móng nhà gồm hệ thống móng trụ và móng băng xây gạch đặc vữa xi măng mác 75#, kết hợp giằng BTCT tiết diện 220x250mm. Lót móng bằng lớp bê tông đá 4x6 mác 100# dày 100mm.

- Nền: Nền Đình thượng cao hơn sân trước +0,45m. Nền lát bằng gạch bát truyền thống 300x300x50mm, mạch chữ công. Chân tảng đỡ cột, bậc tam cấp, bó hè bằng đá xanh.

- Tường: Xây dựng tường bao che bằng gạch đặc, trát trong, ngoài bằng vữa xi măng 75#, nhà hoàn thiện sơn 01 nước lót và 02 nước phủ.

- Cột: Hệ thống cột làm bằng gỗ lim. Cột nào còn tốt thì giữ lại tu bổ, cột nào hư hỏng nặng không còn khả năng chịu lực thì thay mới bằng gỗ lim. Bổ sung 06 cột đá ở trục K (cột đá K2, K3, K5, K6, K8, K9).

- Hệ cửa đi hình thức cửa bức bàn tu bổ, cửa sổ chữ thọ nan BTCT. Hệ cửa đi hậu cung hình thức cửa bức bàn bằng gỗ lim.

- Hệ khung vì mái chịu lực vì kèo và xà...tận dụng các cấu kiện gỗ còn tốt, có giá trị kiến trúc, chỉ thay mới các cấu kiện gỗ đã hư hỏng không còn sử dụng được bằng gỗ lim chất lượng cao. Hoành, rui, tàu mái, lá mái...làm mới bằng gỗ lim chất lượng cao.

- Mái: Lợp ngói mũi hài, tận dụng tối đa ngói mũi hài cũ khi hạ giải. Thay thế các viên ngói lợp, ngói lót bị mục hỏng (thay mới khoảng 80% ngói mũi hài, 100% ngói lót).

- Hệ thống bờ nóc, bờ chảy, hoa văn trên mái được đắp trát bằng vữa theo kiểu truyền thống.

- Gỗ sử dụng trong công trình sử dụng toàn bộ bằng gỗ lim và được phun tẩm chất chống mối mọt cilsin 2.5EC với định mức 0.3lít/m² hoặc hóa chất tương tự.

- Chống mối công trình sử dụng chống mối hào trong, hào ngoài, chống mối tường.

- Công trình được bố trí hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

* Tu bổ, tôn tạo nhà Khách:

- Công trình có mặt bằng kiến trúc chữ Nhất, tường xây thu hồi bít đốc gồm 5 gian, diện tích khoảng 95m² bộ vì kèo kiểu chông rường kẻ bảy. Chiều cao từ nền nhà đến đỉnh bờ nóc khoảng 5,3m. Nền nhà cao hơn mặt sân phía trước là 0,2m.

- Kết cấu móng: Móng nhà gồm hệ thống móng băng và móng trụ xây bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75#, kết hợp giằng BTCT tiết diện 220x250mm. Lót móng bằng lớp bê tông đá 4x6 mác 100# dày 100mm.

- Nền lát bằng gạch bát truyền thống kích thước 300x300x50mm mạch chữ công. Chân tảng, bậc cấp, bó hè bằng đá xanh.

- Tường: Xây dựng tường bao che bằng gạch đặc, trát trong, ngoài bằng vữa xi măng mác 75#, hoàn thiện sơn 01 nước lót và 02 nước phủ.

- Cột trong nhà làm bằng gỗ lim chất lượng cao, cột hiên bằng đá, chân tảng đỡ cột bằng đá xanh.

- Hệ cửa đi thượng song hạ bản bằng gỗ lim, cửa sổ pano bằng gỗ lim, song cửa bằng gỗ lim. Cửa sổ hai bên hồi hình thức chữ thọ nan BTCT.

- Hệ khung vì mái, hoành, rui...bằng gỗ lim.

- Mái: Lợp ngói mũi hài, lớp dưới lợp ngói lót hoa văn chữ thọ.

- Bờ nóc, bờ chảy, đầu nóc xây gạch đặc, trát vữa xi măng mác 75#.

- Gỗ sử dụng trong công trình sử dụng toàn bộ bằng gỗ lim và được phun tẩm chất chống mối mọt cilsin 2.5EC với định mức 0.3lít/m² hoặc hóa chất

tương tự.

- Chống mối công trình sử dụng chống mối hào trong, hào ngoài, chống mối tường.

- Nhà được bố trí hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

- * Tu bổ, tôn tạo nhà Thủ từ:

- Công trình có mặt bằng kiến trúc hình chữ Nhất, tường xây thu hồi bít đốc gồm 3 gian, hai hàng chân cột, diện tích khoảng 39m² bộ vì theo kiểu chông rường kẻ bảy. Chiều cao từ nền nhà đến đỉnh bờ nóc khoảng 4,18m.

- Kết cấu móng: Móng nhà gồm hệ thống móng băng và móng trụ xây bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75#, kết hợp giằng BTCT mác 200# tiết diện 200x220mm. Lót móng bằng lớp bê tông đá 4x6 mác 100# dày 100mm.

- Nền nhà cao hơn mặt sân phía trước 0,2m. Nền lát gạch bát 300x300x50mm mạch chữ công. Bậc cấp, bó hè bằng đá xanh.

- Tường nhà xây bằng gạch đặc dày 220mm, trát vữa vôi măng mác 75#, hoàn thiện mặt trong sơn màu trắng, mặt ngoài sơn màu ghi sáng 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Cột làm bằng gỗ lim chất lượng cao. Chân tảng đỡ cột làm bằng đá xanh.

- Cửa: Hệ cửa hình thức thượng song hạ bản bằng gỗ lim, cửa sổ hình thức cửa pano bằng gỗ lim, song cửa bằng gỗ lim.

- Hệ khung vì mái: Các cấu kiện bộ vì, hoành, rui, tàu mái, lá mái...bằng gỗ lim.

- Mái: Lợp ngói mũi hài, lớp dưới lợp ngói lót hoa văn chữ thọ.

- Bờ nóc, bờ chảy, đầu nóc xây gạch, đắp trát theo hình thức truyền thống.

- Gỗ sử dụng trong công trình sử dụng toàn bộ bằng gỗ lim và được phun tẩm chất chống mối một cilsin 2.5EC với định mức 0.3lít/m² hoặc hóa chất tương tự.

- Chống mối công trình sử dụng chống mối hào trong, hào ngoài, chống mối tường.

- Công trình được bố trí hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

- * Tu bổ, tôn tạo nhà Bếp + ăn:

- Công trình có mặt bằng kiến trúc hình chữ Nhất, tường xây thu hồi bít đốc gồm 3 gian: 02 gian phòng ăn và 01 gian bếp, diện tích khoảng 38m². Chiều cao từ nền nhà đến đỉnh bờ nóc khoảng 4,66m.

- Kết cấu móng: Móng nhà gồm hệ thống móng băng xây bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75#, kết hợp giằng BTCT tiết diện 200x220mm. Lót móng bằng lớp bê tông đá 4x6 mác 100# dày 100mm.

- Nền nhà cao hơn mặt sân phía trước 0,2m. Nền lát gạch bát 300x300x50mm mạch chữ công. Bậc cấp, bó hè bằng đá xanh.

- Tường nhà xây bằng gạch đặc dày 220mm, trát vữa xi măng mác 75#, hoàn thiện mặt trong sơn màu trắng, mặt ngoài sơn màu ghi sáng 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Cửa: Hệ cửa hình thức bức bàn bằng gỗ lim. Cửa sổ hai bên hồi hình thức chữ thọ nan BTCT.

- Hệ khung vì mái: Các cấu kiện bộ vì, hoành, rui,...bằng gỗ lim, hình thức đơn giản.

- Mái: Lợp ngói mũi hài, lớp dưới lợp ngói lót hoa văn chữ thọ.

- Bờ nóc, bờ chảy, đầu nóc xây gạch đặc, trát vữa xi măng mác 75#.

- Gỗ sử dụng trong công trình sử dụng toàn bộ bằng gỗ lim và được phun tẩm chất chống mối mọt cilsin 2.5EC với định mức 0.3lít/m² hoặc hóa chất tương tự.

- Chống mối công trình sử dụng chống mối hào trong, hào ngoài, chống mối tường.

- Công trình được bố trí hệ thống cấp điện, phòng cháy chữa cháy đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

* Tôn tạo nhà Vệ sinh:

- Công trình có mặt bằng chữ Nhất, tường xây hồi bit đốc, diện tích khoảng 18,2m², gồm 02 gian vệ sinh chia nam nữ.

- Kết cấu móng: Móng nhà gồm hệ thống móng băng và móng trụ xây bằng gạch đặc giắt cấp vữa xi măng mác 75#, kết hợp giằng BTCT mác 250# tiết diện 220x200mm. Lót móng bằng lớp bê tông đá 4x6 mác 100# dày 100mm.

- Nền nhà Vệ sinh lát gạch chống trơn 300x300.

- Tường bao che bằng gạch đặc 220mm, trát trong, ngoài bằng vữa xi măng mác 75#, hoàn thiện bên ngoài sơn 01 nước lót 02 nước phủ, mặt ngoài sơn màu ghi sáng, bên trong ốp gạch men kính.

- Hệ cửa đi khung nhôm kính an toàn 6,38mm Xingfa sơn màu gỗ. Ô thoáng gạch gốm hoa chanh.

- Hệ khung vì mái: Các cấu kiện bộ vì, hoành, rui, thượng lương...bằng gỗ lim.

- Mái lợp ngói mũi hài.

- Bờ nóc, bờ chảy, đầu nóc xây gạch, đắp trát theo hình thức truyền thống.

- Gỗ sử dụng trong công trình sử dụng toàn bộ bằng gỗ lim và được phun tẩm chất chống mối mọt cilsin 2.5EC với định mức 0.5lít/m² hoặc hóa chất tương tự.

- Công trình được bố trí hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh đầy đủ.

* Tôn tạo Lầu hoá sớ:

- Lầu hoá sớ xây dựng ở vị trí phù hợp, diện tích khoảng 2,4m², chiều cao từ nền đến đỉnh bờ nóc là +2,29m.

- Công trình có mặt bằng hình chữ nhật, kiến trúc 01 tầng 04 mái dốc. Bờ nóc, bờ chảy, đao mái, hoạ tiết hoa văn mái đắp trát theo hình thức truyền thống.

Tường xây bằng gạch chịu lửa, miết mạch không trát. Mái xây gạch cuốn vòm, tạo hình mái dãi đao, ngói ống đắp vữa xi măng.

- Kết cấu móng: Xây bằng gạch đặc, trên lớp bê tông lót móng đá 4x6 mác 100#. Trên đặt tấm vỉ thép lò hoá.

* Tu bổ, tôn tạo Nghi môn:

- Tu bổ, tôn tạo theo nguyên trạng với kiến trúc truyền thống, gồm 04 cột đồng trụ, hai cổng pháo kiểu chông diêm hai tầng tám mái. Tổng chiều rộng khoảng 23,22m (kích thước tim trụ). Hai trụ lớn ở chính giữa, đỉnh hai trụ lớn đắp tứ phương, lòng đèn đắp đề tài tứ linh, thân trụ đắp chữ nho. Hai trụ nhỏ ở hai bên đỉnh trụ đắp nghê châu, lòng đèn đắp đề tài tứ quý, thân trụ đắp chữ nho.

- Hai cổng pháo nằm giữa trụ lớn và trụ nhỏ, liên kết với trụ bằng hai bức tường cao 2,1m. Sân mái đổ BTCT, xây gạch tạo mái dốc, đắp giả ngói ống.. Bức tường hai bên cổng pháo đắp voi, ngựa chiến.

- Cánh cổng chính và hai cổng pháo gia công bằng thép hộp.

* Tu bổ, tôn tạo Cổng vào:

- Tu bổ, tôn tạo Cổng vào theo cấu trúc hình thức kiến trúc phù hợp với truyền thống, gồm 04 cột đồng trụ, tổng chiều rộng khoảng 9,38m (kích thước tim trụ). Hai trụ lớn ở chính giữa, đỉnh hai trụ lớn đắp tứ phương, lòng đèn đắp đề tài tứ linh, thân trụ đắp chữ nho. Hai trụ nhỏ ở 2 bên đỉnh trụ đắp nghê châu, lòng đèn đắp đề tài tứ quý, thân trụ đắp chữ nho. Giữa hai trụ lớn và trụ nhỏ xây bức tường cao 2,0m, thân tường đắp vẽ theo hình thức nguyên trạng.

- Cánh cổng gia công bằng thép hộp.

- Móng, trụ bằng BTCT, giằng liên kết BTCT. Lõi trụ BTCT, xây bao gạch đặc bên ngoài, trát vữa xi măng, gờ chỉ, hoạ tiết hoa văn trang trí xây trát theo kiến trúc truyền thống. Sơn hoàn thiện 01 lớp lót, 02 lớp phủ.

* Xây dựng Nhà bao che:

- Trước khi thi công hạ giải phải tiến hành thi công nhà bao che. Chiều cao, chiều rộng đảm bảo các thao tác hạ giải, lắp dựng công trình theo quy định.

- Kết cấu dùng móng đơn bê tông kết hợp với hệ khung cột chịu lực, mái sử dụng hệ giàn vì kèo, mái lợp tôn.

* Xây dựng Nhà bảo quản cầu kiện:

- Xây dựng nhà bảo quản có kích thước 8,4x4,2m, bảo quản tượng, đồ thờ và đảm bảo các hoạt động tín ngưỡng trong quá trình thi công.

- Kết cấu dùng móng đơn bê tông kết hợp với hệ khung cột chịu lực, mái sử dụng hệ giàn vì kèo, mái lợp tôn.

- Sau khi hoàn thành công trình phải có đánh giá về vật liệu các cấu kiện của nhà bảo quản, nhà bao che để định giá đấu giá hoặc tái sử dụng cho công trình khác.

(Chi tiết xem tại Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)

2. Thời hạn hoàn thành: 240 ngày y

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

1. Trình tự thi công các hạng mục chính:

- Nhà thầu tự lập kế hoạch thi công các hạng mục có thể độc lập hoặc liên hoàn để đảm bảo tiến độ và thuận lợi trong công tác quản lý thi công.

- Đối với các loại vật tư, thiết bị chính: trước khi đưa vào sử dụng lắp đặt có ý kiến chấp thuận của tư vấn giám sát.

2. Tiến độ thực hiện:

Yêu cầu nhà thầu lập tiến độ chi tiết cho từng hạng mục công trình đảm bảo tổng thời gian thi công không quá **240 ngày** kể từ ngày khởi công công trình có tính đến điều kiện thời tiết.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Mục 1. Yêu cầu chung

Yêu cầu về mặt kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Các quy định, quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
- Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị;
- Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
- Các yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
- Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ;
- Các yêu cầu về vệ sinh môi trường;
- Các yêu cầu về an toàn lao động;
- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;

- Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

Mục 2. Yêu cầu về trình tự thi công xây lắp:

1. Đơn vị dự thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp thi công theo yêu cầu sau:

- Công tác chuẩn bị trước khi thi công: Yêu cầu trình bày các công tác huy động nhân lực, thiết bị dùng cho công trình, xây dựng lán trại phục vụ thi công, biện pháp tổ chức thí nghiệm hiện trường.
- Đối với công trình tạm phục vụ thi công: Yêu cầu đối với công trình tạm phục vụ thi công phải đảm bảo chắc chắn, an toàn, hợp vệ sinh và mỹ quan.
- Yêu cầu nhà thầu lập sơ đồ tổ chức công trường, danh sách cán bộ chủ chốt phục vụ thi công gói thầu, danh sách công nhân dự kiến tham gia thi công.
- Trình bày đầy đủ các biện pháp an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho các công trình kế cận trong quá trình thi công.

2. Yêu cầu kỹ thuật thi công các công tác chính:

- Đối với biện pháp thi công các hạng mục công việc chính của gói thầu, dựa vào Tập 2 – bản vẽ thi công và các yêu cầu của gói thầu đơn vị thi công đề xuất phương án thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính của gói thầu.

3. Tính khả hợp lý và khả thi của biện pháp thi công:

- Trình bày biện pháp thi công các hạng mục công việc hợp lý.
- Có thuyết minh, bản vẽ minh họa, biện pháp chuẩn bị và tổ chức thi công hợp lý

Mục 3. Nội dung chi tiết yêu cầu về kỹ thuật:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

STT	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
I	Các quy định chung	
1	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.	

2	Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về Ban hành quy định trách nhiệm về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.	
II	Vật liệu xây dựng	
	Thép cốt bê tông – phần 1: Thép thanh tròn trơn	TCVN 1651-1:2018
	Thép cốt bê tông – phần 2: Thép thanh vằn	TCVN 1651-2:2018
	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570:2006
	Xi măng Pooc lăng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 2682-2020
	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 6260-2020
	Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506 : 2012
	Xi măng xây trát	TCVN 9202 – 2012
	Gạch đặc sét nung	TCVN 1451:1998
	Gỗ - Phân loại. Phần 1: Phân theo mục đích sử dụng và Phần 2: Phân theo tính chất vật lý và cơ học	TCVN 12619-1-2019 TCVN 12619-2-2019
III	Thi công và nghiệm thu	
	Công trình xây dựng – Tổ chức thi công.	TCVN 4055 - 2012
	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9377-2012
	Công tác đất – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
	Công tác nền móng – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361: 2012
	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
	Di sản Văn hóa và các vấn đề liên quan Thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 10382: 2024
	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật – thi công và nghiệm thu kết cấu gỗ	TCVN 12185:2017
	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật. Thi công và nghiệm thu phần nề ngỗ	TCVN 12603:2018

	Tính chất vật lý và cơ học của gỗ – Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên – Phần 8: Xác định độ bền cắt song song với thớ;	TCVN 13707-8:2023
IV	An toàn trong thi công xây dựng	
	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia An toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
V	Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định có liên quan hiện hành khác.	

- Nhà thầu cần tuân thủ đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật tiêu chuẩn mới còn hiệu lực có liên quan trong quá trình làm hồ sơ.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của công trình và theo sự chỉ dẫn của cán bộ giám sát. Nhà thầu phải tuân thủ và làm đúng các chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề có nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải trình bày đầy đủ biện pháp an toàn lao động, chống cháy nổ, phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành.

- Nhà thầu phải:

+ Quan tâm đầy đủ đến sức khỏe, đặc biệt là an toàn của người lao động trên công trường, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật thi công công trình theo quy định, không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

+ Nhà thầu phải có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ môi trường ở trong và ngoài công trường cũng như các địa điểm liên quan.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công công trình kể từ ngày khởi công công trình đến ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng

nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật thi công, đơn vị xây dựng phải trình cho kỹ sư tư vấn giám sát chứng chỉ vật liệu và công tác kiểm tra chất lượng từng hạng mục công trình.

- Trong quá trình thi công nếu có những thay đổi trong thiết kế phải được sự thỏa thuận của Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế phải theo đúng quy định của điều lệ về việc lập, kiểm tra, xét duyệt thiết kế và dự toán các công trình xây dựng.

- Quản lý, giám sát theo dõi liên tục những khối lượng do mình thực hiện ở công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu bên A nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của bên B mà theo ý kiến của bên A người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng dẫn nhiệm vụ thì bên B không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, bên B phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, bên B phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của bên A và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

- Công trình nhà tạm, lán trại phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn trước sự thay đổi của thời tiết, đảm bảo đủ công năng phục vụ cho chỉ huy công trường, đồng thời đủ điều kiện và chức năng phục vụ cho Cán bộ Ban quản lý dự án (chủ đầu tư) hoặc Kỹ sư/Cán bộ giám sát hiện trường làm việc tại công trường.

- Trường hợp phải trung chuyển vật tư trước khi vào công trình, Nhà thầu phải sắp xếp vị trí để vật liệu bên ngoài hành lang bảo vệ đường và phải chịu tất cả các chi phí liên quan đến việc trung chuyển, nhà thầu phải được kỹ sư tư vấn giám sát chấp thuận nơi để vật liệu, trong phạm vi công trình. Mọi sắp xếp vật liệu phải được ngăn nắp và đồng đều. Trường hợp Nhà thầu có nhu cầu để vật liệu bên ngoài phạm vi công trình phải có giấy phép của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và

phải chịu tất cả các chi phí liên quan, cũng như đảm bảo an toàn giao thông, lao động.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm xin phép và chịu các lệ phí (nếu có) để mở các lối ra vào tạm công trường. Kiểm soát và điều khiển giao thông trong mặt bằng thi công cần thiết được áp dụng để bảo vệ công trình. Các đường đi lại trong và ngoài công trường luôn sạch sẽ và đảm bảo tuyệt đối an toàn, đặc biệt là trong các thời điểm điều kiện thời tiết không thuận lợi.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa (nếu có) các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe máy của mình đi lại trên đó gây ra.

- Nhà thầu sẽ phải chịu tất cả các chi phí đối với các thiệt hại do họ gây nên về người và tài sản trên các công trình hiện có, kể cả công trình trên mặt đất hay công trình ngầm.

- Ngoài ra nhà thầu phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước về việc tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị đưa vào công trường:

- Toàn bộ nguyên vật liệu phải đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình. Tuân theo các quy định về kích cỡ loại và chất lượng trên bản vẽ hoặc trong các quy định khác hoặc theo các văn bản riêng được Kỹ sư giám sát đồng ý, phê duyệt.

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công và lắp đặt cho công trình phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Yêu cầu phải có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ của các loại vật tư, vật liệu. Các thiết bị phục vụ thi công phải là những thiết bị tốt, có công suất phù hợp và được kiểm nghiệm theo định kỳ. Chủng loại vật tư, vật liệu phải tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế quy định và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, được nghiệm thu và thử nghiệm theo quy phạm quy định.

- Trước khi cung cấp bất kể vật liệu nào có nguồn gốc tự nhiên thì nhà thầu phải đệ trình các mẫu vật liệu đó lên Kỹ sư giám sát để phê chuẩn cùng với các chi tiết về nguồn vật liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với các mẫu được coi là phù hợp ít nhất 30 ngày trước khi bắt đầu các công việc về vật liệu. Việc phê chuẩn của Kỹ sư giám sát đối với một nguồn vật liệu nào đó không có nghĩa là tất cả các vật liệu ở nguồn đó đã được phê chuẩn.

- Trong trường hợp vật liệu là xi măng và các vật liệu được sản xuất khác thì phải được đệ trình lên Kỹ sư giám sát các chứng chỉ về chất lượng sản phẩm để Kỹ sư giám sát phê chuẩn trước khi sử dụng vật liệu, Kỹ sư giám sát sẽ phê chuẩn bằng văn bản.

- Các đơn đặt hàng vật liệu sẽ không được thực hiện nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận bằng văn bản cho từng trường hợp riêng theo dự kiến. Vật liệu sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích mà nó được phê duyệt.

- Nếu chủng loại và chất lượng vật liệu giao đến hiện trường không phù hợp với chủng loại và chất lượng vật liệu như giá được duyệt, đã điều tra hoặc thí nghiệm từ trước thì phần vật liệu đó phải được mang đi khỏi hiện trường trong vòng 48 giờ đồng hồ, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

- Toàn bộ vật liệu được đưa vào công trường nhằm sử dụng cho công trình mà đã được cán bộ giám sát chấp thuận bằng văn bản phải được đưa vào kho bãi (đã đề xuất vị trí ở bản vẽ minh họa tổ chức thi công), che chắn hợp lý, đúng kỹ thuật.

- Nhà thầu phải lập Bảng liệt kê danh sách vật tư, thiết bị chào thầu (kèm theo hợp đồng nguyên tắc cung cấp vật tư thiết bị, trừ những vật tư mà nhà thầu sản xuất được) trong đó nêu rõ:

- + Tên vật tư, thiết bị;
- + Tính năng, thông số kỹ thuật;
- + Xuất xứ;
- + Mã hiệu, tên thương mại (nếu có);
- + Nguồn cung cấp;

Các vật tư thiết bị này trong quá trình thi công không được phép thay đổi nếu chưa được phép của chủ đầu tư hoặc đại diện chủ đầu tư. Các vật tư, thiết bị dùng trong việc thi công công trình phải đảm bảo mới 100%; đảm bảo chất lượng và theo yêu cầu của thiết kế.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt công trình:

- Nhà thầu phải lập sơ đồ tổ chức thi công, bảng tiến độ thi công, trình bày biện pháp thi công các hạng mục công việc (yêu cầu có đủ thuyết minh, bản vẽ minh họa, biện pháp chuẩn bị và tổ chức thi công).

- Yêu cầu nhà thầu trình bày các công tác huy động nhân lực, thiết bị dùng cho

công trình, xây dựng lán trại phục vụ thi công, biện pháp tổ chức thí nghiệm hiện trường.

- Yêu cầu nhà thầu lập sơ đồ tổ chức công trường, danh sách cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật có đủ kinh nghiệm và đủ năng lực, có đủ năng lực để thực hiện thi công công trình.

- Đối với công trình tạm phục vụ thi công (ví dụ như nhà tạm, kho bãi tập kết vật liệu): Phải đảm bảo chắc chắn, an toàn, hợp vệ sinh và mỹ quan.

- Yêu cầu nhà thầu lập sơ đồ tổ chức công trường, danh sách cán bộ chủ chốt phục vụ thi công gói thầu.

- Trình bày đầy đủ các biện pháp an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn cho chính công trình đang thi công và các công trình kề cận trong quá trình thi công.

- Trước khi thi công, đơn vị thi công cần thăm dò xác định công trình chìm, nổi tại hiện trường, kết hợp với đơn vị chủ quản tránh làm ảnh hưởng hư hại đến các công trình hiện hữu.

- Nếu gặp công trình kỹ thuật nằm ngoài dự kiến, phải tạm ngừng thi công và xin cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền giải quyết.

- Đối với biện pháp thi công các hạng mục công việc chính của gói thầu và các yêu cầu của gói thầu đơn vị thi công phải đề xuất phương án thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính của gói thầu.

- Nhà thầu phải tuân thủ các trình tự thi công theo thiết kế, và các yêu cầu trình tự thi công của Chủ đầu tư. Tất cả các hạng mục của gói thầu xây lắp phải được thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và theo quy trình thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước. Trước khi khởi công công trình nhà thầu phải lập biện pháp thi công, phê duyệt và gửi Chủ đầu tư để theo dõi và giám sát.

- Đối với từng hạng mục công việc chính nhà thầu phải:

- + Trích dẫn Quy chuẩn, tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu còn hiệu lực.

- + Mô tả phương án thi công chính.

- + Quy trình và thủ tục nghiệm thu.

- + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn: Không áp dụng.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Ngay sau khi nhận bàn giao mặt bằng nhà thầu phải:

- Có nội quy định về việc phòng cháy, chữa cháy đặt tại công trình.
- Bố trí đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy và phải thường xuyên kiểm tra, bổ sung kịp thời.
- Có bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy đã qua tập huấn, đảm bảo luôn luôn có mặt kịp thời khi xảy ra sự cố.
- Luôn phải đảm bảo lối ra vào, lối tiếp cận với các hạng mục chính của công trình cho xe PCCC và cứu thương (phải thể hiện ở bản vẽ minh họa sơ đồ tổ chức thi công)
- Đối với các vật liệu rác thải dễ cháy nổ phải được dọn dẹp sạch sẽ, bố trí tập kết hợp lý đảm bảo an toàn tuyệt đối.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý nhằm tránh những tác hại đến môi trường sống và môi trường làm việc, gồm:

- Chuẩn bị các phương tiện vệ sinh công cộng nhằm ngăn ngừa sự ô nhiễm về sinh thái hoặc ô nhiễm về công nghiệp tại hiện trường.
- Phế thải xây dựng phải được dọn và vận chuyển kịp thời trong thời gian ngắn nhất chống ách tắc cản trở giao thông và môi trường cảnh quan khu vực. Nhà thầu phải tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, vận chuyển vật liệu và phế thải theo đúng quy định của Thành phố.
- Có giải pháp để giảm tiếng ồn khi thi công, tuân thủ quy định về mức ồn tối đa cho phép trong công trình xây dựng theo tiêu chuẩn hiện hành.
- Tuyệt đối không để vật liệu, rác thải công trình rơi xuống cống, rãnh cấp thoát nước (kể cả rác thải là dạng chất lỏng như xăng dầu, sơn, cặn thừa) của khu vực trong và ngoài công trường. Nếu để xảy ra nhà thầu ngay lập tức phải dọn dẹp, hoàn trả nguyên trạng cho công trình. Mọi trách nhiệm, chi phí do nhà thầu chịu.
- Công trường luôn phải đảm bảo gọn gàng ngăn nắp, phải dọn dẹp sạch sẽ đặc biệt với những vật liệu như đinh ốc, mảnh kim loại sắt thép rơi vãi.
- Các phương tiện ra khỏi công trường phải được xịt rửa bùn đất sạch sẽ, tuyệt đối không để rơi vãi ra ngoài công trình cũng như đường dân sinh khu vực. Nếu để xảy ra nhà thầu phải dọn dẹp sạch sẽ ngay lập tức. Mọi trách nhiệm, chi phí do nhà thầu chịu.
- Khu vực đổ rác thải và phế liệu của công trình phải có văn bản thỏa thuận với chính quyền sở tại, đồng thời buộc phải tuân theo luật và các quy định bảo vệ môi trường.
- Tất cả các hoạt động khác tác động gây ô nhiễm môi trường, nhà thầu hoàn

toàn phải chịu trách nhiệm và có phương án xử lý, khắc phục tức thời. Chi phí do nhà thầu chịu.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Mục tiêu hàng đầu của công trình an toàn này là hạn chế số vụ tai nạn và mức độ thiệt hại cũng như bệnh tật cho nhà thầu, Kỹ sư và các cán bộ, công nhân làm việc trong dự án, hạn chế thương vong cho những người khác có thể bị ảnh hưởng do các hoạt động xây dựng gây nên. Nhà thầu cần phải quan tâm tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Nhà thầu tuân thủ qui phạm kỹ thuật ATLD trong xây dựng: Luật Xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP; và các quy định có liên quan

Công tác an ninh trật tự: Nhà thầu phải có đề xuất phương án đảm bảo an ninh trật tự khu vực công trường. Có phương án bảo vệ đối với vật tư thiết bị trên công trường và đảm bảo an ninh khu vực nhà thầu quản lý.

Quanh công trường phải có hàng rào chắn vật liệu rơi. Có phương pháp chống bụi, các phế thải phải được thu gom sạch sẽ gọn gàng, đúng nơi quy định.

Phương án đảm bảo an toàn giao thông; có rào chắn và biển báo an toàn tại các vị trí đào sâu, đắp cao,...;

Đơn vị thi công đề xuất phương án đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng lán trại, khu vệ sinh cho công nhân tham gia thi công.

Đơn vị thi công phải lập kế hoạch tổng hợp về an toàn (Mẫu theo Phụ lục III Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ), cụ thể:

1. Chính sách về quản lý an toàn lao động

(Các nguyên tắc cơ bản về quản lý an toàn lao động; các quy định của pháp luật; lập kế hoạch, phổ biến và tổ chức thực hiện).

2. Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Quy định về việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động

(Bồi dưỡng huấn luyện cho các đối tượng là người phụ trách công tác an toàn lao động, người làm công tác an toàn lao động, người lao động; kế hoạch huấn luyện định kỳ, đột xuất).

4. Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động.

5. Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường.

(Các yêu cầu chung; đường đi lại và vận chuyển; xếp liệu, nhiên liệu, cấu kiện thi công và các yêu cầu tổ chức mặt bằng công trường khác có liên quan).

6. Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường.

(Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến vật bay, vật rơi; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến sập đổ kết cấu; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến máy, thiết bị sử dụng trong thi công xây dựng công trình; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện, hàn; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công trên mặt nước, dưới mặt nước; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công công trình ngầm; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn cho cộng đồng, công trình lân cận; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn giao thông và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động khác có liên quan).

7. Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân

(Mũ bảo hộ; đai, áo an toàn; phương tiện bảo vệ cho mắt, tai, mặt, tay, chân; áo phao; mặt nạ thở, phòng độc; hộp sơ cứu và các dụng cụ, phương tiện khác có liên quan).

8. Quản lý sức khỏe và môi trường lao động

(Hệ thống quản lý sức khỏe, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động và các hệ thống khác có liên quan đến quản lý sức khỏe và môi trường lao động).

9. Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp

(Mạng lưới thông tin liên lạc, các quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp có liên quan).

10. Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất

(Theo dõi và báo cáo việc thực hiện kế hoạch tổng thể về an toàn lao động; báo cáo về tình hình tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; chia sẻ thông tin về tai nạn, sự cố để nâng cao nhận thức của người lao động).

11. Các phụ lục, biểu mẫu, hình ảnh kèm theo để thực hiện.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có giải pháp huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công để thực hiện gói thầu theo đúng các yêu cầu đề ra trong hồ sơ mời thầu

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể các hạng mục:

Nhà thầu phải có giải pháp thi công tổng thể, bố trí chung mặt bằng thi công trên công trường, giải pháp thi công chi tiết cho các hạng mục công trình

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu theo đúng qui định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu phải bố trí cán bộ giám sát chính trên công trường phụ trách công tác nghiệm thu nội bộ các hạng mục công trình và thực hiện công tác nghiệm thu theo đúng các qui định hiện hành.

IV. Các bản vẽ

